ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-332/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào đêm nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào nửa đêm về sáng ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước lớn nhất xuất hiện vào trưa nay, mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào nửa đêm về sáng mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 29/11/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 28/11/2026

Dự báo viên



Nguyễn Thị Hoa

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	**Trạm**	**Thực đo**	**Dự báo**			
		7h/28/11	**13h/28/11**	**19h/28/11**	**1h/29/11**	**7h/29/11**
Mã	Mường Lát	16466	16470	16475	16470	16460
Mã	Hồi Xuân	5379	5370	5362	5370	5365
Mã	Cẩm Thủy	1256	1220	1150	1190	1245
Mã	Lý Nhân	201	205	200	190	205
Bưởi	Thạch Quảng	668	670	668	675	665
Bưởi	Kim Tân	240	235	240	235	230
Âm	Lang Chánh	4697	4697	4696	4696	4696
Chu	Cửa Đạt	2741	2680	2690	2730	2740
Chu	Bái Thượng	1087	1120	1115	1035	1080
Chu	Xuân Khánh	177	170	110	125	175

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	220	-100	225	-105
Mã	Quảng Châu	170	-138	180	-135
Lèn	Lèn	240	-45	250	-48
Lèn	Cụ Thôn	229	-56	235	-57
Yên	Chuối	132	18	135	10
Yên	Ngọc Trà	140	-90	150	-95

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:







